



MÀNG KHÒ NÓNG HYPERBIT (AI CẬP)

Nhựa nhiệt dẻo APP và lưới sợi thủy tinh hoặc sợi polyester không dệt



GIẢI PHÁP CHỐNG THẤM

Hạng mục: **MÁI PHỦ BẢO VỆ**

Vật liệu chính: **MÀNG KHÒ NÓNG HYPERBIT**

MÔ TẢ SẢN PHẨM

HYPERBITS™ TCA là màng chống thấm bitum biến tính APP gia cường sợi tổ hợp không dệt. Sản phẩm được sản xuất trên dây chuyền công nghệ tiên tiến, hiện đại. HYPERBITS™ TCA có kích thước ổn định, cường độ chịu kéo, độ giãn dài khi đứt cao và các tính chất cơ lý tuyệt vời.

ỨNG DỤNG

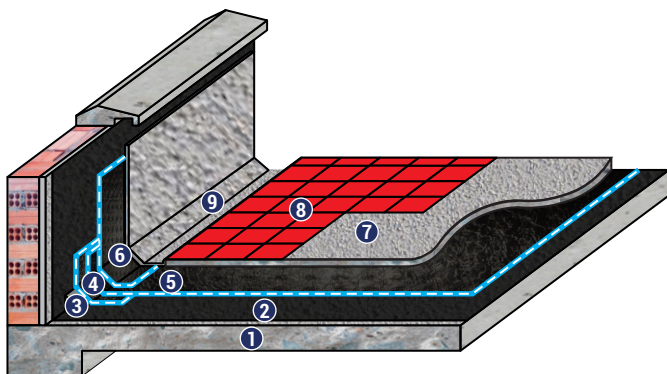
HYPERBITS™ TCA sử dụng chống thấm cho sàn mái bê tông, ban công, phòng tắm, khu dùng nước, sàn tầng hầm, tường tầng hầm, mặt bê tông cầu,...

ĐẶC TÍNH ƯU ĐIỂM

- Gia tăng cường độ bởi cốt sợi gia cường polyester
- Có thể được ứng dụng trên các chất liệu nơi mà thi công bằng biện pháp khô nóng tiêu chuẩn bị cấm sử dụng (gỗ, XPS...).
- Thi công nhanh.
- Thi công an toàn và giá thành rẻ
- Không cần bất cứ thiết bị và kĩ năng đặc biệt.
- Đặc tính cơ học cao
- Hệ số thấm tuyệt đối với áp lực nước
- Linh hoạt, hiệu suất nhiệt độ cao hoàn hảo



CẤU TẠO HỆ THỐNG

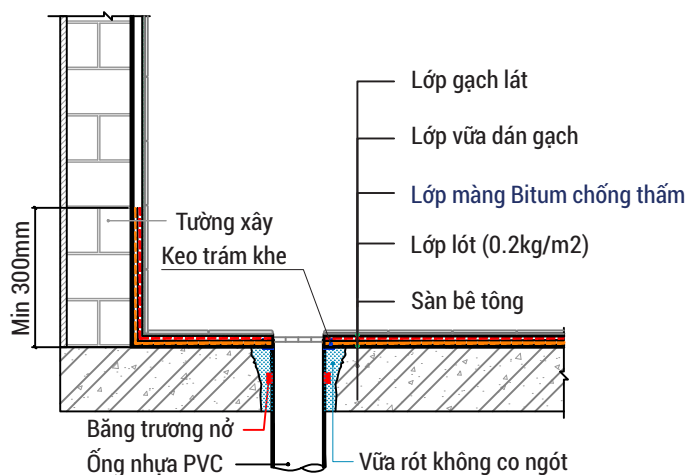


Các lớp thi công chống thấm

- | | |
|------------------------------------|-----------------------------|
| 1. Sàn bê tông | 6. Vén chân tường bằng màng |
| 2. Lớp lót (0.2kg/m ²) | 7. Lớp vữa tạo dốc |
| 3. Vát góc (có hoặc không) | 8. Lớp gạch lát nền |
| 4. Gia cố góc bằng màng | 9. Rãnh thoát nước |
| 5. Lớp chống thấm thứ 1 | |

Chi tiết cấu tạo chống thấm

Mặt cắt cấu tạo chống thấm



DANH MỤC SẢN PHẨM

• Sản phẩm chính



Màng khô nóng Hyperbit

• Sản phẩm phụ



Keo trám khe
Neotex PU Joint



Băng trương nở



Vữa rót



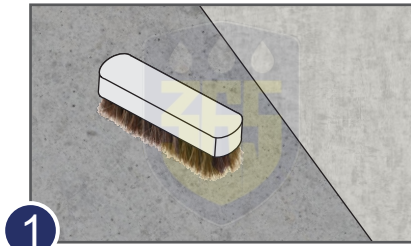
Lớp lót Nirol - w

• Thông số kỹ thuật

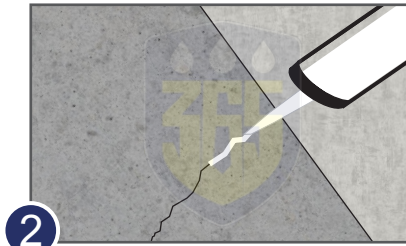
Chỉ tiêu		Đơn vị	Mức chất lượng	Phương pháp thử
Cường độ kéo (cực đại)	theo chiều dọc	N/5cm	700 ± 20%	EN 12311-1
	theo chiều ngang	N/5cm	500 ± 20%	EN 12311-1
Độ giãn dài khi đứt	theo chiều dọc	%	≥ 2,5	EN 12311-1
	theo chiều ngang	%	≥ 2,5	EN 12311-1
Độ mềm dẻo ở nhiệt độ thấp		°C	0 ÷ 2	EN 1109
Điểm chảy mềm (R&B)		°C	≥ 150	ASTM D-36
Độ bền chịu tải trọng tĩnh		Kg	≥ 5	EN 12730
Độ bền chịu va đập		mm	≥ 900	EN 12691
Kháng chảy ở nhiệt độ cao		°C	120 ± 10	EN 1110



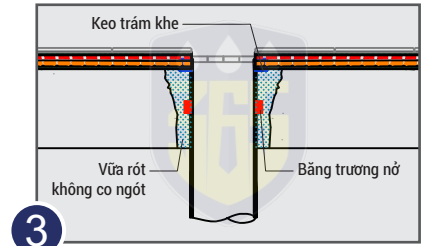
HƯỚNG DẪN THI CÔNG



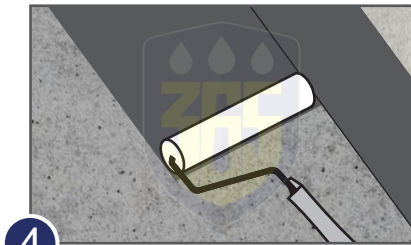
1. **Mài bề mặt** loại bỏ những thành phần lỏng lẻo, đảm bảo bề mặt không có muối hoặc chất dầu



2. **Xử lý các vết nứt** bằng keo chuyên dụng đối với vết nứt rộng > 2mm xử lý bằng vải không dệt đối với vết nứt rộng < 2mm



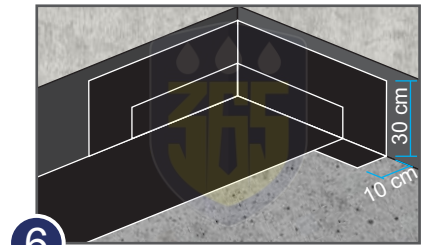
3. **Xử lý cổ ống** bằng vữa rót không co ngót, keo trám khe và băng trương nở



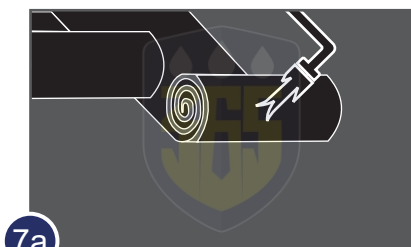
4. **Thi công lớp lót** định mức 0.2kg/m²



5. **Chờ lớp thứ 1** khô sau khoảng 2-3 giờ tùy theo điều kiện thời tiết



6. **Thi công gia cố góc** chân tường



7a. **Thi công màng khô nóng**



7b. **Thi công màng tự dính**



8. **Hơ nóng bay thép** để xử lý các vị trí chõng mép 10cm khi thi công màng tự dính và khô nóng

** Lưu ý:

- Tại vị trí chõng mép biên độ chõng mép từ 7cm đến 10cm, dùng bay thi công miết mạnh để làm kín phần tiếp giáp.
- Các vị trí yếu phải gia cố: Thao tác này kéo dài chất lượng bám dính và tuổi thọ màng. Vì vậy chú trọng gia cố các điểm yếu như: góc tường, khe co giãn, cổ ống.
- Nếu có hiện tượng bong bóng khí xuất hiện làm phồng rộp màng sau khi thi công, đâm thủng khu vực đó bằng vật sắc nhọn cho thoát hết khí sau đó dán đè tấm khác lên với biên độ chõng mép là 50mm.
- Sau khi thi công hệ thống màng chống thấm, lập tức phải làm lớp bảo vệ, tránh làm rách, hỏng màng do lưu thông, vận chuyển dụng cụ, thiết bị, đặt thép.
- Thi công lớp bảo vệ trong thời gian sớm nhất có thể. Nếu để lâu, màng sẽ bị bong rộp khỏi bề mặt dán do sự co giãn dưới tác động thay đổi nhiệt độ.